TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39**/2025/QĐCNTTLH

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1986.

Số CCCD: 056186002211do **Cục Q** về trật tự xã hội cấp

Địa chỉ thường trú: **Khu phố L, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk**.

Địa chỉ sinh sống: Nhà trọ **Nguyễn Tấn C**, **tổ B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai**.

- Người yêu cầu: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1985.

Số CCCD: 054085006382 Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp

Địa chỉ thường trú: **Khu phố L, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk**.

Địa chỉ sinh sống: Nhà trọ **Nguyễn Tấn C**, **tổ B, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn H.

- Về con chung: Có 02 con chung:

1/ Cháu Trần Hải Ngọc Bảo C1, sinh ngày 08/01/2011.

2/ Cháu Trần Hải T, sinh ngày 21/5/2013.

Ly hôn giao cháu Bảo C1 cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Hải T cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không giải quyết vì ông H và bà B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà B và ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà B và ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà